**BỘ TƯ PHÁP**

**BIỂU RÀ SOÁT**

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-BTP ngày / /2017 của Bộ Tư pháp)*

| **STT** | **Tên dịch vụ sự nghiệp công** | **Đơn vị sự nghiệp thực hiện** | **Loại dịch vụ** | | | **Cơ sở pháp lý** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NSNN đảm bảo toàn bộ** | **NSNN bảo đảm một phần** | **Không sử dụng NSNN** |
| **1** | **Dịch vụ thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý:** Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý. | các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tư pháp) | X |  |  | Luật trợ giúp pháp lý 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành | Việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý là cần thiết nhằm giúp đỡ pháp lý miễn phí của Nhà nước cho người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật, giải toả vướng mắc pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật để họ tự mình biết cách ứng xử phù hợp với pháp luật, thực hiện pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm công bằng xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Thông tư liên tịch số 209/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 30/11/ 2012 hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước quy định nguồn tài chính cho công tác trợ giúp pháp lý bao gồm nguồn ngân sách nhà nước; đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác. Do vậy, dịch vụ trợ giúp pháp lý do các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước cung cấp là *dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện.* |
| **2** | **Nhóm dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật:** Cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan về trợ giúp pháp lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và các dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc lĩnh vực khác do Bộ Tư pháp quản lý nhà nước. | Trung tâm Thông tin dữ liệu TGPL (thuộc Cục TGPL); Trung tâm Hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường (thuộc Cục Bồi thường Nhà nước); Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (thuộc Cục Quản lý XLVPHC & TDTHPL); Trung tâm Thông tin và tư vấn công chứng thuộc STP HCM | X |  |  | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị. |  |
| **3** | **Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp** | | | | | | |
| a | Dịch vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với Công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp |  | X |  | Điểm a Khoản 1 Điều 44, Luật Lý lịch tư pháp 2009 | Theo Luật Lý lịch tư pháp 2009, các dịch vụ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp tại địa phương do Sở Tư pháp thực hiện (là dịch vụ hành chính công), ở Trung ương do Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia (đơn vị sự nghiệp) thực hiện.  Do vậy, hiện nay đối với lĩnh vực tư pháp, các dịch vụ sự nghiệp chỉ do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (tự chủ 19,8%). |
| b | Dịch vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam. | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp |  | X |  | Điểm b Khoản 1 Điều 44, Luật Lý lịch tư pháp 2009 |
| **4** | **Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực đăng ký giao dịch tài sản** | | | | | | |
| a | Dịch vụ đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản không phải tàu bay, tàu biển; | Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản (thuộc Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư Pháp) |  | X |  | Nghị định 83/2010/NĐ-CP, Thông tư số 05/2011/TT-BTP. |  |
| b | Dịch vụ đăng ký hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ (trừ hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng); | Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản |  | X |  | Nghị định 83/2010/NĐ-CP, Thông tư số 05/2011/TT-BTP. |  |
| c | Dịch vụ thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; | Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản |  | X |  | Nghị định 83/2010/NĐ-CP, Điều 4 Thông tư số 05/2011/TT-BTP. |  |
| d | Dịch vụ cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên. | Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản |  | X |  | Chương 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP; Điều 4, Điều 5 Thông tư số 05/2011/TT-BTP. |  |
| **5** | **Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản** | | | | | | |
| a | Dịch vụ bán đấu giá tài sản | Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc các Sở Tư pháp |  | X |  | Nghị định số 17/2010/NĐ-CP; Thông tư số 23/2010/TT-BTP | Hiện nay, cả nước có 62 Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, trong đó 14/62 Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tự đảm bảo chi thường xuyên (22,6%), 44/62 Trung tâm (71%) tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 4/62 Trung tâm (chiếm 6,4%) được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, chủ yếu là các tỉnh miền núi phía Bắc, có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn như Lai Châu, Hà Giang, Điện Biên, Yên Bái.  Thực tiễn hoạt động đấu giá tài sản trong thời gian qua cho thấy, mặc dù các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản đã có đóng góp tích cực trong hoạt động đấu giá, tuy nhiên tại nhiều địa phương, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản vẫn giữ vai trò nòng cốt, đặc biệt trong việc bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự, tài sản xử lý vi phạm hành chính bị tịch thu, tài sản đấu giá tại vùng sâu, vùng xa mà doanh nghiệp đấu giá tài sản thường không thực hiện do không đảm bảo yếu tố lợi nhuận. Do vậy, việc tiếp tục duy trì hoạt động của các Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản ở các địa phương, đặc biệt là 12 địa phương miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chưa có doanh nghiệp đấu giá như Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Đắk Nông, Sơn La, Ninh Thuận, Hậu Giang… do đó, các dịch vụ do Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản cũng cấp được xác định là *dịch vụ sự nghiệp sử dụng một phần ngân sách nhà nước.* |
| b | Dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng và dịch vụ khác liên quan đến tài sản bán đấu giá | Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc các Sở Tư pháp |  |  | X | Điều 44 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP; Thông tư số 23/2010/TT-BTP | Dịch vụ được thực hiện theo cơ chế tự thỏa thuận thực hiện theo giá thị trường (theo quy định), do vậy **không đưa vào Danh mục dịch vụ** |
| **6** | **Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng** | | | | | | |
| a | Dịch vụ công chứng hợp đồng, giao dịch | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điều 40, 41, 42, 54, 55 Luật công chứng 2014 | Theo kết quả rà soát về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tư pháp, 42% các Phòng công chứng thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên, 50,5% các Phòng công chứng tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, 5,3% các Phòng công chứng do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.  “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” (ban hành kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ) có chủ trương xã hội hóa các tổ chức hành nghề công chứng “chủ yếu phát triển Văn phòng công chứng, củng cố các Phòng công chứng hiện có, tính toán lộ trình cổ phần hóa các Phòng công chứng đủ điều kiện, chuyển đổi các Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng. Chỉ thành lập Phòng công chứng đối với những địa bàn còn khó khăn, chưa có điều kiện xã hội hóa công chứng để giảm gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước”. Tuy nhiên, thực trạng tổ chức và hoạt động của các Phòng Công chứng trên cả nước cho thấy, xã hội hóa hoạt động công chứng ở các địa phương được triển khai không đồng bộ, đặc biệt, đối với những địa bàn còn khó khăn, chưa có điều kiện xã hội hóa công chứng thì cần thiết duy trì hoạt động của các Phòng Công chứng. *Do vậy, các dịch vụ sự nghiệp trong lĩnh vực công chứng vẫn được xác định là dịch vụ sử dụng ngân sách, do Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí.* Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình xã hội hóa công chứng của mỗi địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đây có phải là dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương mình hay không. |
| b | Dịch vụ công chứng di chúc, nhận lưu giữ di chúc | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điều 56, 60 Luật công chứng 2014 |
| c | Dịch vụ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điều 57, 58, 59 Luật công chứng 2014 |
| d | Dịch vụ công chứng bản dịch | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điều 61 Luật công chứng 2014 |
| **7** | **Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực chứng thực** | | | | | | |
| a | Dịch vụ chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điểm a Khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-Cp | Trên cơ sở tình hình thực hiện tự chủ về tài chính của các Phòng công chứng (như đã đề cập ở trên), các dịch vụ chứng thực do Phòng công chứng cung cấp được xác định là *dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, do Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí thực hiện*. |
| b | Dịch vụ chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch. | Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp |  | X |  | Điểm b Khoản 2 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-Cp |
| 8 | **Nhóm dịch vụ đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng nghiệp cho công chức, viên chức ngành Tư pháp** | | | | | | |
| a | Đào tạo nghiệp vụ xét xử, kiểm sát, thi hành án dân sự, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá và các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp. | Học viện tư pháp |  | X |  | Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg ngày 25/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Học viện Tư pháp và Quyết đính số 2229/QĐ-BTP ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Tư pháp. | Bên cạnh các nhóm dịch vụ tư pháp như ở trên, còn có các dịch vụ đào tạo các chức danh tư pháp và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức Bộ, ngành Tư pháp, hiện nay Bộ đang giao cho Học viện Tư pháp thực hiện (là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần chi thường xuyên).  Qua rà soát, nghiên cứu, Bộ Tư pháp thấy rằng đây là các dịch vụ mang tính đặc thù để đào tạo chức danh nghề nghiệp về tư pháp và bồi dưỡng cán bộ công tác trong ngành Tư pháp. Hiện nay, các dịch vụ này cũng chưa được xác định rõ thuộc lĩnh vực giáo dục đại học (do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý) hay lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (do Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quản lý), bên cạnh đó Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng không đưa loại hình dịch vụ đào tạo chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ vào danh mục dịch vụ. Do vậy, Bộ Tư pháp đề xuất đưa dịch vụ này vào danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp để tạo cơ sở pháp lý cho việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với Học viện Tư pháp để đảm bảo cho hoạt động cung cấp các dịch vụ này |
| b | Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp và công chức, viên chức ngành Tư pháp. | Học viện tư pháp |  | X |  |
| ***Các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực tư pháp nhưng không đưa vào Danh mục*** | | | | | | | |
| **1** | **Các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực đăng ký giao dịch tài sản** | | | | | | |
| a | Dịch vụ đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; | Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai (thuộc Sở Tài nguyên môi trường) |  | X |  | Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=43/2014/N%C4%90-CP&match=False&area=2&lan=1&bdate=15/5/2014&edate=15/5/2014&vc=True); Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&match=False&area=2&lan=1&vc=True), Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT | **Không đưa vào danh mục** vì hoạt động đăng ký này do Bộ Tài nguyên môi trường quản lý về chuyên môn và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật (tương tự như giám định tư pháp). |
| b | Dịch vụ đăng ký và cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển | Cục Hàng hải Việt Nam (Phòng đăng ký tàu biển và thuyền viên) và Cục Hàng không Việt nam thuộc Bộ GTVT thực hiện | X |  |  | Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BGTVT-BTP hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển. | **không đưa vào danh mục** vì đơn vị cung cấp dịch vụ không phải là đơn vị sự nghiệp |
| **2** | **Nhóm dịch vụ giám định tư pháp** | Tổ chức giám định thuộc các Bộ, cơ quan (như Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) |  | X |  | Đã có trong quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tưởng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số | Bộ Tư pháp quản lý về giám định tư pháp, tuy nhiên Bộ và các Sở Tư pháp không có đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ giám định; đồng thời danh mục dịch vụ của Bộ Y tế đã đưa dịch vụ giám định vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số. Do vậy, Bộ Tư pháp sẽ không quy định dịch vụ này trong danh mục dịch vụ sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ |
| **3** | **Dịch vụ tư vấn pháp luật** | Viện Khoa học pháp lý, Các Trung tâm Tư vấn pháp luật là đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên ngành luật.  Thuộc Bộ, ngành Tư pháp có: Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Học viện Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, các trường Trung cấp Luật. |  |  | X | Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện, các trường, Sở Tư pháp. | Các Trung tâm Tư vấn pháp luật Hoạt động theo cơ chế tự trang trải, từ kinh phí sự nghiệp của Trường, do vậy không sử dụng ngân sách nhà nước |